TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 27/2023/QĐCNHGT-DS	*Cao Lãnh, ngày 25 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của: Bà Đỗ Thị Ngọc T – Chủ hộ kinh doanh Đại lý N với ông Võ Minh V, sinh năm 1974 và bà Võ Hồng H, sinh năm 1976.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán và vay tài sản đề ngày 26 tháng 9 năm 2023 và đơn khởi kiện bổ sung tranh chấp đề ngày 03 tháng 11 năm 2023 của bà Đỗ Thị Ngọc T – Chủ hộ kinh doanh Đại lý Ngọc T

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 12 năm 2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ/một phần tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Bà Đỗ Thị Ngọc T, sinh năm 1984 - Chủ hộ kinh doanh đại lý N.

Địa chỉ: Khóm D, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người bị kiện: 1. Ông Võ Minh V, sinh năm 1974.

2. Bà Võ Hồng H, sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ: Tổ B, ấp C, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 12 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 12 năm 2023, cụ thể như sau:

- Ông Võ Minh V và bà Võ Hồng H đồng ý liên đới trả cho bà Đỗ Thị Ngọc T - Chủ hộ kinh doanh Đại lý Ngọc T số tiền mua bán còn nợ là 9.350.277.000 đồng và tiền vay là 260.000.000 đồng, tổng số tiền là 9.610.277.000 đồng *(Chín tỷ sáu trăm mười triệu hai trăm bảy mươi bảy nghìn đồng).*

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND HCL;
- THADS HCL;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN
Đã ký

Võ Thị Kim Hoa